



Số: 01-30/2021/TBĐG-GLKT

Kon Tum, ngày 26 tháng 4 năm 2021

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

1. Tổ chức đấu giá tài sản

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH GIA LAI KON TUM

Địa chỉ: Số 444 Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Người có tài sản đấu giá

CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ HUYỆN ĐẮK HÀ

Địa chỉ: 01 Võ Thị Sáu, Thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum

3. Tên tài sản, nơi có tài sản đấu giá:

***Lô 1:** Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 54, tờ bản đồ số 05, địa chỉ tại: thôn Hải Nguyên, xã Hà Mòn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 561541 do Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà cấp ngày 30/12/2011 mang tên hộ ông Trần Văn Khanh và bà Đặng Thị Huyền; diện tích 7.562 m², mục đích sử dụng: đất nông nghiệp, thời hạn sử dụng đến năm 2061; nguồn gốc sử dụng: nhà nước công nhận QSD đất như nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất. Tài sản gắn liền trên đất (đã được chứng nhận sở hữu): Cây lâu năm: trồng cà phê.

Thực tế kê biên:

- Thửa đất có tứ cận như sau:
 - + Phía Đông giáp đất ông Luyện, Quyên đo được (34,93 + 5,16 + 10,70 + 20,53) m;
 - + Phía Tây giáp đất ông Đỗ Nhân Tước đo được (10,33 + 21,74) m;
 - + Phía Nam giáp đường nhựa đo được (2,3 + 6,88 + 42,64 + 29,13 + 17,95 + 10,78 + 6,08 + 10,54 + 7,05 + 6,96) m;
 - + Phía Bắc giáp hồ thủy điện đo được (8,73 + 3,57 + 4,02 + 6,75 + 14,67 + 12,86 + 18,55 + 13,02 + 7,08 + 15,42) m.

Tổng diện tích 7494,7 m². So sánh giữa diện tích đo đạc thực tế với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì diện tích giảm 67,6 m², lý do chênh lệch các lần đo.

- Tài sản trên đất: 715 cây cà phê trồng năm 2009, không được chăm sóc.

Hội đồng kê biên thống nhất kê biên theo diện tích đo đạc thực tế.

***Lô 2:** Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 30, tờ bản đồ số 09, địa chỉ thửa đất: thôn Hải Nguyên, xã Hà Mòn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 561539 do Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà cấp ngày 30/12/2011 mang tên hộ ông Trần Văn Khanh và bà Đặng Thị Huyền; diện tích 6.391 m², mục đích sử dụng: đất nông nghiệp, thời hạn sử dụng đến năm 2021; nguồn gốc sử dụng: nhận quyền sử dụng đất do chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Chính lý biến động: cho phép chuyển mục đích từ đất nông nghiệp trồng cây hàng năm sang đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng đến năm 2051; Trồng cà phê trên đất.

Thực tế kê biên:

- Thửa đất có tứ cận như sau:
 - + Phía Đông giáp đường lô đo được (6,8 + 3,4 + 25,8 + 19,5) m;
 - + Phía Tây giáp ông Đặng Văn Huyền đo được 44,4 m;

+ Phía Nam giáp đất ông Khanh đo được 66,4 + giáp hồ thủy điện đo được (4,4 + 12,7 + 31,9 + 10,8) m;

+ Phía Bắc giáp đường lô đo được (20,3 + 45,8 + 38,8 + 18,4) m.

Tổng diện tích 6145,0 m². So sánh giữa diện tích đo đạc thực tế với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì diện tích giảm 246 m², lý do chênh lệch các lần đo.

- Tài sản trên đất: 467 cây cà phê trồng năm 2009, không được chăm sóc.

Hội đồng kê biên thống nhất kê biên theo diện tích đo đạc thực tế.

***Lô 3:** Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 20, tờ bản đồ số 08, địa chỉ thửa đất: thôn Hải Nguyên, xã Hà Mòn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 561540 do Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà cấp ngày 30/12/2011 mang tên hộ ông Trần Văn Khanh và bà Đặng Thị Huyền; diện tích 7.323 m², mục đích sử dụng: đất nông nghiệp, thời hạn sử dụng đến năm 2021; nguồn gốc sử dụng: nhận quyền sử dụng đất do chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Chính lý biến động: cho phép chuyển mục đích từ đất nông nghiệp trồng cây hàng năm sang đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng đến năm 2051; Bổ sung cà phê trên đất. Thửa đất số 20 hợp từ thửa đất 20+21 (08), thửa 25 (18).

Thực tế kê biên:

- Thửa đất có tứ cận như sau:

+ Phía Đông giáp đường lô đo được (17,5 + 41,5 + 26,7) m;

+ Phía Tây giáp ông Nghinh đo được 47,7 m;

+ Phía Nam giáp đất ông Huyền đo được (15,8 + 50,2 + 17,7) m;

+ Phía Bắc giáp ông Khanh đo được (41,8 + 23,6 + 9 + 7,5) m.

Tổng diện tích 7317,6 m². So sánh giữa diện tích đo đạc thực tế với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì diện tích giảm 5,4 m², lý do chênh lệch các lần đo.

- Tài sản trên đất: 872 cây cà phê trồng năm 1997, không được chăm sóc.

Hội đồng kê biên thống nhất kê biên theo diện tích đo đạc thực tế.

***Lô 4:** Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 93, tờ bản đồ số 40, địa chỉ thửa đất: thôn Hải Nguyên, xã Hà Mòn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 240161 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 06/6/2018 mang tên ông Trần Văn Khanh; diện tích 6.480,2 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng đến ngày 16/11/2051; Tài sản trên đất (đã được chứng nhận quyền sở hữu): Loại cây: cà phê, diện tích: 6.480,2 m².

Thực tế kê biên:

- Thửa đất có tứ cận như sau:

+ Phía Đông giáp hồ thủy điện đo được (7 + 20,4 + 6,7 + 11,7 + 11,7 + 12,4 + 7,5 + 12,5 + 15 + 14,8) m;

+ Phía Tây giáp ông Trần Văn Khanh, bà Vũ Thị Mên đo được (16,1 + 28,2 + 12,5 + 7,5 + 9 + 23,6) m;

+ Phía Nam giáp Phạm Thị Hưng, Phạm Văn Huy đo được (32,6 + 42,1) m;

+ Phía Bắc giáp đất ông Khanh (chưa có giấy chứng nhận) đo được (6,8 + 8 + 8,1 + 10,8) m.

Tổng diện tích 6480,2 m². So sánh giữa diện tích đo đạc thực tế với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không chênh lệch.

- Tài sản trên đất: 650 cây cà phê trồng năm 1999, không được chăm sóc.

***Lô 5:** Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 158, tờ bản đồ số 09, địa chỉ thửa đất: thôn Hải Nguyên, xã Hà Mòn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

số BE 188849 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà cấp ngày 27/6/2011 mang tên ông Trần Văn Khanh và bà Đặng Thị Huyền; diện tích 478,5 m², mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn 200 m², đất nông nghiệp 278,5 m², thời hạn sử dụng: lâu dài (ONT), đến năm 2031 (NNP); nguồn gốc sử dụng: nhà nước công nhận QSD đất như nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. Tài sản trên đất (đã được chứng nhận quyền sở hữu): Nhà ở diện tích xây dựng 28 m², kết cấu: tường gạch, mái ngói, nền xi măng, nhà cấp 4, năm hoàn thành xây dựng: 1999. Nhà ở chưa có giấy phép xây dựng.

Thực tế kê biên:

- Thừa đất có tứ cận như sau:

+ Phía Đông giáp bà Luyện đo được 33 m;

+ Phía Tây giáp ông Tước đo được 33 m;

+ Phía Nam giáp đất cà phê nông trường đo được 14,5 m;

+ Phía Bắc giáp đường nhựa đo được 14,5 m.

Tổng diện tích 478,5 m². So sánh giữa diện tích đo đạc thực tế với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không chênh lệch.

- Tài sản trên đất: có 01 nhà ở cấp 4, mái lợp ngói, tường gạch, xà gỗ gõ cây bởi lời, cửa pano sắt kính, nền xi măng diện tích 26,48 m², không trần.

+ Nhà bếp: mái lợp tôn, xà gỗ gõ, tường gạch kết hợp vách tôn khung sắt, nền gạch men, cửa pano sắt, diện tích 12,8 m².

+ Nhà vệ sinh: mái lợp tôn, nền lát gạch men, tường xây gạch, cửa pano nhôm kính, diện tích 5,445 m².

+ Mái vòm sau nhà: trụ sắt, mái lợp tôn, xà gỗ sắt, nền xi măng, diện tích 25,92 m².

+ 01 giếng nước thành xây gạch, độ sâu 20,5 m, không thả bi, nắp đậy bê tông đường kính 1,1 m.

+ Nhà kho: tường xây gạch không tô, mái lợp tôn, nền xi măng, xà gỗ cây bởi lời, diện tích 20,22 m².

+ Mái vòm phía trước: nền xi măng, trụ sắt, lợp tôn, xà gỗ sắt, diện tích 14,4 m².

+ Chuồng gà: tường xây gạch không tô, nền đất, mái lợp tôn, xà gỗ gõ tròn, diện tích 8,75 m².

+ Nhà xí: tường xây gạch, mái lợp tôn, nền xi măng, diện tích 1,44 m².

+ Sân nền xi măng: kích thước (7,9 m x 1,35 m) + (1,3 m x 4 m) + (11,2 m x 2,9 m) + (15 m x 4 m)

+ Hàng rào B40, trụ bê tông, tường xây cao bình quân 0,5 m, lưới B40 cao 1,4 m dài 17,6 m + 10,4 m. Hàng rào được sử dụng chung.

+ Cổng: song sắt, trụ xây gạch kích thước 40 x 40, cao 2,7 m, chiều rộng 3,5 m, cánh cổng cao bình quân 2,5 m.

+ Tường rào xây gạch dài 14,5 m, cao bình quân 2 m.

+ Nhà xây dựng năm 1999.

+ Có 01 cây xoài, 01 cây xanh, 01 cây cảnh.

(Thông tin tài sản theo Biên bản kê biên, xử lý tài sản vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 29/12/2020 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà)

***Đấu giá theo từng lô.**

4. Thời gian, địa điểm xem tài sản:

- Thời gian xem tài sản: Kể từ ngày niêm yết việc đấu giá đến trước 17 giờ 00 phút ngày 24/5/2021.

- Địa điểm xem tài sản: Tại nơi tài sản tọa lạc hoặc theo thông báo của bên có tài sản.



5. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá: Kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến 17 giờ 00 phút ngày 24/5/2021 tại Số 444 Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

6. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

Lô 1: 296.683.815 đồng (Bằng chữ: Hai trăm chín mươi sáu triệu, sáu trăm tám mươi ba nghìn, tám trăm mười lăm đồng);

Lô 2: 208.914.408 đồng (Bằng chữ: Hai trăm lẻ tám triệu, chín trăm mười bốn nghìn, bốn trăm lẻ tám đồng);

Lô 3: 402.539.064 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm lẻ hai triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn, không trăm sáu mươi bốn đồng);

Lô 4: 312.477.814 đồng (Bằng chữ: Ba trăm mười hai triệu, bốn trăm bảy mươi bảy nghìn, tám trăm mười bốn đồng);

Lô 5: 162.961.288 đồng (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi hai triệu, chín trăm sáu mươi một nghìn, hai trăm tám mươi tám đồng).

7. Tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá:

- Tiền đặt trước: Lô 1: 44.000.000 đồng; Lô 2: 30.000.000 đồng; Lô 3: 60.000.000 đồng; Lô 4: 47.000.000 đồng; Lô 5: 25.000.000 đồng.

- Tiền mua hồ sơ: 200.000 đồng/bộ/lô.

8. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá – Thời gian phương thức nộp tiền đặt trước:

- Thời gian, phương thức nộp tiền đặt trước: Nộp vào ngày 24,25,26/5/2021.

+ Khách hàng nộp khoản tiền đặt trước vào một trong các tài khoản sau:

Tên tài khoản: Công ty đấu giá hợp danh Gia Lai Kon Tum.

• Số tài khoản: 0761 002378899 - Tại Ngân hàng Vietcombank tỉnh Kon Tum;

• Số tài khoản: 110600200444 - Tại Ngân hàng Vietinbank tỉnh Kon Tum.

+ Người tham gia đấu giá phải trực tiếp nộp tiền đặt trước vào tài khoản của tổ chức đấu giá. Trường hợp người tham gia đấu giá ủy quyền cho người khác nộp thay phải tự chịu trách nhiệm về nội dung, thời hạn nộp tiền.

+ Khoản tiền đặt trước phải vào tài khoản của tổ chức đấu giá và được hệ thống ngân hàng báo có trong tài khoản đúng giờ, ngày theo thông báo và theo quy chế này. Sau khi nộp tiền đặt trước tại Ngân hàng theo quy định, khách hàng nộp lại chứng từ nộp tiền (nếu có) cho tổ chức đấu giá.

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá: Kể từ ngày niêm yết việc đấu giá đến trước 17 giờ 00 phút ngày 24/5/2021.

- Địa điểm đăng ký tham gia đấu giá: Số 444 Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá, cụ thể hồ sơ tham gia đấu giá cách thức ghi đơn đăng ký tham gia đấu giá, cách thức ghi phiếu và nộp phiếu trả giá: Xem Quy chế đấu giá tài sản và đăng ký tại Công ty đấu giá hợp danh Gia Lai Kon Tum.

- Bước giá: Tối thiểu là 2.000.000 đồng/lô (Người tham gia đấu giá có quyền trả giá bằng giá khởi điểm hoặc giá khởi điểm cộng thêm bước giá tối thiểu 2.000.000 đồng/lô và không giới hạn mức trả giá tối đa).

9. Thời gian, địa điểm tổ chức buổi công bố giá:

- Thời gian tổ chức buổi công bố giá: 15 giờ 30 phút ngày 27/5/2021.

- Địa điểm tổ chức buổi công bố giá: Tại Công ty đấu giá hợp danh Gia Lai Kon Tum - Số 444 Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

10. Hình thức, phương thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp, theo phương thức trả giá lên.

Khách hàng có nhu cầu đăng ký tại địa chỉ: Số 444 Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. ĐT: 02603.850789.

Nơi nhận:

- Báo Thanh niên để đăng thông báo ngày 29/4/2021 & 06/5/2021;
- Trang TTĐT chuyên ngành về đấu giá ngày 29/4/2021 & 06/5/2021;
- Niêm yết tại Công ty;
- Niêm yết tại UBND xã Hà Môn;
- Lưu: VT, HS.

**TUO, TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Tuyết Trâm

